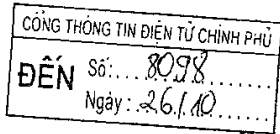


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH
Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non
giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội khóa XII về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quyết định này quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015, bao gồm chính sách đối với trẻ em, chính sách đối với giáo viên, chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non.
- Quyết định này áp dụng đối với trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Một số chính sách phát triển giáo dục mầm non

- Đối với trẻ em
 - Trẻ em mẫu giáo 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015.

b) Trẻ em mẫu giáo dân tộc rất ít người được hưởng chính sách theo quy định tại Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015.

c) Trẻ em mẫu giáo 3 và 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã biên giới, núi cao, hải đảo, các xã và thôn bản đặc biệt khó khăn, hoặc cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế, được ngân sách nhà nước hỗ trợ 120.000 đồng/tháng và được hưởng theo thời gian học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học để duy trì bữa ăn trưa tại trường.

2. Đối với giáo viên

a) Giáo viên (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, dân lập được Nhà nước hỗ trợ ngân sách để các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện trả lương theo thang bảng lương giáo viên mầm non, được nâng lương theo định kỳ, được tham gia đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác như giáo viên có cùng trình độ đào tạo đang hợp đồng làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) Giáo viên mầm non công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục được Nhà nước hỗ trợ chi phí bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

a) Ủy ban nhân dân các địa phương bảo đảm quy hoạch diện tích đất và áp dụng các phương thức giao đất, cho thuê đất, thuê cơ sở vật chất để phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, địa phương.

b) Nhà nước đầu tư thông qua Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên, đồng thời lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và các nguồn kinh phí khác để xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non công lập theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng, sân chơi và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành. Ưu tiên thành lập và xây dựng mới các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở vùng nông thôn, các xã và thôn bản đặc biệt khó khăn, các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa và các xã, phường có mức sống thấp của thành phố, thị xã.

c) Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, về tín dụng, về thuế, để khuyến khích phát triển trường, lớp mầm non ngoài công lập, đặc biệt là ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và những nơi tập trung đông dân cư .

4. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 – 2015, gồm có: ngân sách chi thường xuyên giáo dục và đào tạo, vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA.

- Nguồn thu học phí.

- Nguồn tài trợ, viện trợ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Vốn góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục mầm non.

- Vốn vay của ngân hàng và các tổ chức tín dụng ưu tiên với lãi suất ưu đãi.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2012 - 2015, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các trường, lớp mầm non; xây dựng các đề án, dự án đầu tư cho giáo dục mầm non thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục giai đoạn 2011 - 2015, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Hàng năm cân đối, bảo đảm ưu tiên ngân sách cho giáo dục mầm non.

- Tổ chức, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành trung ương, các địa phương tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em và chính sách phát triển giáo dục mầm non, bảo vệ quyền trẻ em được chăm sóc, giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ em lứa tuổi mầm non.

c) Bộ Nội vụ

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non thuộc các loại hình nhà trường.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ban hành các văn bản về xác định vị trí việc làm trong trường mầm non, chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non theo Luật Viên chức, phù hợp với các quy định hiện hành.

d) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015.

- Phối hợp hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định này.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan tổng hợp thẩm định các dự án thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non vào Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục giai đoạn 2011 - 2015, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì cân đối và xây dựng phương án phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục mầm non cho các địa phương thực hiện theo quy định; có giải pháp khuyến khích, huy động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực giáo dục mầm non.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ có liên quan chỉ đạo các địa phương bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, lớp mầm non phù hợp với các quy định hiện hành.

g) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với các trường mầm non, tổ chức và cá nhân xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non.

h) Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non bảo đảm huy động tối đa trẻ mầm non ra lớp theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Bố trí quỹ đất đủ diện tích tối thiểu theo quy định của Điều lệ trường mầm non để bảo đảm phát triển giáo dục mầm non.

b) Bảo đảm đủ định mức lao động đối với giáo viên và nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, thực hiện các chế độ, chính sách cho giáo viên theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Đảm bảo cân đối và xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các trường mầm non theo kế hoạch được duyệt, đồng thời xây dựng giải pháp khuyến khích, huy động các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cho giáo dục mầm non.

d) Ban hành các chính sách địa phương để thúc đẩy phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn. Chỉ đạo và giám sát chất lượng giáo dục trường mầm non trên địa bàn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2011. Quyết định này thay thế Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non. Những chính sách hiện hành về giáo dục mầm non khác trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).Q. 230

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Thiện Nhân

Nguyễn Thiện Nhân